



CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER
62 Nguyễn Cửu Vân – P17 – Q.Bình Thạnh – TPHCM
Điện thoại: 0838 403 210
Website: www.hungdaocontainer.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER
62 Nguyễn Cửu Vân – P17 – Q.Bình Thạnh – TPHCM
Điện thoại: 0838 403 210
Website: www.hungdaocontainer.vn

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Tên tiếng Anh: HUNGDAO Container Joint Stock Company

Tên viết tắt: Công ty CP Hưng Đạo Container

Mã cổ phiếu: HDO

Vốn điều lệ: 169.598.790.000 đồng

Trụ sở chính: 62 Nguyễn Cửu Vân – P17 – Q.Bình Thạnh – TPHCM

Điện thoại: 0838 403 210

Fax: 0838 980 734

Giấy chứng nhận ĐKKD: 0301411035

Website: www.hungdaocontainer.com.vn

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) được bầu cử bởi Đại hội đồng cổ đông, là cơ quan quản lý toàn Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). HĐQT hiện nay của Công ty gồm 6 thành viên, HĐQT có các quyền hạn và trách nhiệm cơ bản sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh và việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Lên kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, kế hoạch phát triển trung dài hạn, kế hoạch tài chính hàng năm.
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc vấn đề về tình hình kết quả kinh doanh, chiến lược kinh doanh dự kiến.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Danh sách thành viên HĐQT:

Ông Trần Văn Hùng – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Đại học Hàng Hải

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 2,431,608 cổ phần

Quá trình công tác:

- Trước năm 1994: Trợ lý Tổng giám đốc hãng tàu Mitsui O.S Line
- Từ năm 1997-1999: Giám đốc Công ty TNHH Hưng Đạo Container
- Từ năm 2000 -> T12/2013: Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Công ty CP Hưng Đạo container
- Từ T12/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hưng Đạo Container

Ông Dương Công Phùng – Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Phan Văn Hiếu – Thành viên HĐQT

Bà Dương Thị Hằng – Thành viên HĐQT

Bà Dương Thị Hà – Thành viên HĐQT

Bà Trần Thị Xuân Thảo – Thành viên HĐQT

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hiện tại BGD gồm Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc, BGD có các quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Điều hành và giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty.
- Xây dựng các mục tiêu chiến lược dài hạn, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư cho Công ty phù hợp với lợi ích cao nhất của cổ đông.
- Lập các bản dự án dài hạn hàng năm, hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn theo kế hoạch kinh doanh.
- Thay mặt công ty thực hiện các hợp đồng và các nghĩa vụ khác.

Danh sách thành viên BGD:

Ông Dương Công Phùng – Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học Hàng Hải

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 285,319 cổ phần

Quá trình công tác:

- Từ năm 1994 đến 2001: Phó trưởng Depot Hưng Đạo Container
- Từ năm 2001 đến năm 2007: Giám đốc nhà máy sản xuất Container
- Từ năm 2008 đến T12/2013: Thành viên HĐQT – P.Tổng giám đốc Công ty Hưng Đạo Container
- Từ T12/2013 đến nay: Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Hưng Đạo Container.

Ông Trần Văn Hùng – P.Tổng giám đốc

Ông Phan Văn Hiếu – P.Tổng giám đốc

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà Lê Thị Hồng Minh – Thành viên BKS Ban kiểm soát (BKS) được bầu bởi ĐHĐCĐ của Công ty và hiện có 3 thành viên, BKS có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- BKS có nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác điều hành, quản lý của HĐQT và Ban tổng giám đốc theo đúng các quy định trong Điều lệ Công ty, các nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, chính xác trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh trong việc ghi chép sổ sách kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên BKS:

Bà Huỳnh Thị Kim Ngân – Trưởng BKS

Bà Nguyễn Thị Xuân – Thành viên BKS

Bà Lê Thị Hồng Minh – Thành viên BKS

THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng: 14.959.879 cổ phiếu

Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 14.959.879 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 140.000 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Thông kê cổ đông	Số lượng cổ đồng (cổ đông)	Số lượng cổ phiếu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	949	16.742.247	98,54
Nhà nước	-	-	-
Tổ chức	15	1.735	0,01
Cá nhân	934	16.740.512	98,53
II. Cổ đông nước ngoài	5	77.632	0,52
Tổ chức	1	18.400	0,12
Cá nhân	4	59.232	0,4
TỔNG CỘNG	954	16.959.879	100

Cổ đông lớn	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Trần Văn Hùng	Số 7 Nam Hòa, P.Phước Long A Q.9, TPHCM	2.431.608	16,25
Dương Thị Hằng	Số 7 Nam Hòa, P.Phước Long A Q.9, TPHCM	1.153.400	7,71
TỔNG CỘNG		3.585.400	23,96



CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER
62 Nguyễn Cửu Vân – P17 – Q.Bình Thạnh – TPHCM
Điện thoại: 0838 403 210
Website: www.hungdaocontainer.vn

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TPHCM, ngày 05 tháng 07 năm 2017

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Hưng Đạo Container

I. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2016

1. Tình hình chung

Năm 2016 là một năm có nhiều thay đổi không tích cực trong ngành kinh doanh vận tải và trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của Công ty, dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của HDO bị thua lỗ và không đạt được kế hoạch đã đề ra.

Công ty đã rất nỗ lực trong việc định hướng các hoạt động kinh doanh, và quyết liệt trong công tác tái cấu trúc hoạt động của Công ty, nhưng kết quả đạt được không như kỳ vọng. Dù vậy, kết quả của những hoạt động này cũng mang lại những sự tích cực nhất định trong việc giảm chi phí hoạt động và cải thiện dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2016.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hướng dẫn hiện hành để thực thi các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2016	TH 2016	
				Giá trị	% TH so KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	216.0	184.3	85%
2	Lợi nhuận sau thuế	Nt	9.0	(35.3)	-392%

❖ Phân tích các chỉ tiêu / nguyên nhân

- Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2016 chỉ đạt 184.3 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 183.4 tỷ đồng. Kết quả này chỉ bằng 85% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn sự thay đổi đáng kể trong ngành kinh doanh vận tải.

Cụ thể, tiếp nối công tác tăng cường xử lý tải trọng xe từ năm 2014, từ những tháng giữa năm 2015 khi chính sách siết tải trọng đường bộ và đường thủy có hiệu lực toàn diện nhằm hướng tới loại bỏ hoàn toàn tình trạng xe chở quá tải trọng trong năm 2015 - 2016, đồng thời siết chặt đăng kiểm mạnh từ 2015 trở đi; vì vậy, ngành kinh doanh vận tải đã chuyển hướng từ dùng xe

tải nhỏ để chở quá tải chuyển sang xe tải trung và nặng, nhằm chở đúng trọng tải, giảm giá thành, giảm chi phí bồi trơn.

Theo đó, rất nhiều đơn vị kinh doanh vận tải đã đầu tư mạnh vào hệ thống xe tải trong những tháng nửa cuối 2015, nhằm chiếm lĩnh thị trường. Bởi vậy, bước sang năm 2016, nhu cầu đầu tư đã có xu hướng giảm mạnh, khiến các đơn vị sản xuất và kinh doanh rơ moóc như HDO bị ảnh hưởng nặng nề.

- Lợi nhuận: Kết quả lợi nhuận cả năm lỗ 35.3 tỷ bắt nguồn chính từ lợi nhuận gộp âm -16.6 tỷ. Như đã đề cập, nhu cầu của thị trường – cụ thể là các đơn vị kinh doanh vận tải và logistics – đối với mặt hàng xe rơ moóc giảm mạnh, khiến doanh thu không đạt như kế hoạch. Vì vậy, HĐQT đã có những biện pháp linh hoạt, bên cạnh việc nỗ lực duy trì và đáp ứng các đơn hàng của các khách hàng lâu dài của Công ty, thực hiện bán thanh lý hàng tồn kho, vốn đã tồn trong kho khá lâu, dẫn đến giảm giá trị so với giá thị trường. Bên cạnh đó, HĐQT cũng quyết định chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, bao gồm Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Nha Trang.

Kết quả của các biện pháp này là mặc dù lợi nhuận gộp âm -16.6 tỷ, nhưng việc tái cấu trúc Công ty đã giúp giảm chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 xuống còn 8.4 tỷ, so với mức 15.3 tỷ của năm 2015; và chi phí bán hàng năm 2016 cũng giảm xuống còn 1.1 tỷ, so với mức 5.2 tỷ của năm 2015. Bên cạnh đó, công ty cũng rất nỗ lực trong việc tái cơ cấu các khoản nợ vay ngắn hạn trong năm 2016, qua đó làm giảm chi phí lãi vay xuống còn 8.6 tỷ, so với mức 12.4 tỷ năm 2015.

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: Hiệu quả của các biện pháp trên đây là lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2016 đã dương 4.9 tỷ, so với mức âm -1.8 tỷ năm 2015. Theo đó, số dư tiền và tương đương tiền cuối năm 2016 là 8.6 tỷ, tăng gấp đôi so với số dư tiền cuối năm 2015.

2.2. Công tác tổ chức bộ máy và tái cấu trúc Công ty

Điểm nhấn trong công tác tổ chức bộ máy và tái cấu trúc Công ty là HĐQT đã quyết định chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, bao gồm 02 chi nhánh Đà Nẵng và Nha Trang; qua đó, đã bước đầu thu gọn lại bộ máy, cắt giảm chi phí, và tập trung lại các nguồn lực để việc quản lý được hiệu quả hơn.

2.3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty, do vậy việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc/Ban điều hành được nhanh chóng, kịp thời.

- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát thường kỳ, đột xuất tình hình hoạt động của toàn Công ty.
- Thường kỳ tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình và đôn đốc, chỉ đạo kịp thời.



- Giám sát kết quả kinh doanh năm 2016 của các đơn vị/chi nhánh.
- Tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị: Do các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính của Công ty không đạt như kế hoạch đề ra, mặc dù HĐQT đã nỗ lực tìm mọi cách để tiết giảm chi phí, tăng doanh thu nhằm gia tăng lợi nhuận. Vì vậy, HĐQT của Công ty xin không nhận thù lao cho năm 2016.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Năm 2017, Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 90 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 09 tỷ đồng. Trên cơ sở các mục tiêu này, Hội đồng quản trị có phương hướng nhiệm vụ như sau:

- Tập trung sản xuất rơ moóc cung cấp thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Tiếp tục mua bán container và xe đầu kéo các loại, để tạo giá trị gia tăng cho việc sản xuất và kinh doanh rơ moóc, đặc biệt là thị trường trong nước.
- Tiếp tục công tác tái cấu trúc lại bộ máy cho tinh giản và hiệu quả hơn. Theo đó, sẽ hoàn thiện việc đóng cửa và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng.
- Tập trung xử lý sạch những khoản công nợ, tài sản và chi phí liên quan đến những chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, chi nhánh sẽ được tái cấu trúc trong năm 2017 và tại toàn bộ các cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động của Công ty.
- Tiếp tục nỗ lực làm việc với Cơ quan thuế, nhằm xin khoan hồng, miễn giảm hoặc đề xuất được một lộ trình trả nợ thuế phù hợp, để Công ty có thể tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2017

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2017**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Hung Đạo Container

**PHẦN I
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

Năm 2016, trong bối cảnh thị trường và ngành kinh doanh vận tải có nhiều thay đổi, ảnh hưởng không tích cực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, Công ty đã rất nỗ lực trong việc duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi, đồng thời xử lý những tài sản tồn kho đã lâu, và quyết liệt trong công tác tái cấu trúc hoạt động của Công ty, chấm dứt hoạt động của những Chi nhánh hoạt động không hiệu quả.

Vì vậy, dù kết quả hoạt động kinh doanh trong năm không đạt được kế hoạch đề ra, nhưng 2016 thực sự là một năm có những biến chuyển tích cực đối với Công ty.

Tổng kết các hoạt động của Công ty trong năm 2016 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

1. Công tác kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2016	TH 2016	
				Giá trị	% TH so KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	216.0	184.3	85%
2	Lợi nhuận sau thuế	Nt	9.0	(35.3)	-392%

❖ Phân tích các chỉ tiêu

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu: Tổng doanh thu năm 2016 chỉ đạt 184.3 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 183.4 tỷ đồng. Kết quả này chỉ bằng 85% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn sự thay đổi đáng kể trong ngành kinh doanh vận tải.

Cụ thể, tiếp nối công tác tăng cường xử lý tải trọng xe từ năm 2014, từ những tháng giữa năm 2015 khi chính sách siết tải trọng đường bộ và đường thủy có hiệu lực toàn diện nhằm hướng tới loại bỏ hoàn toàn tình trạng xe chở quá tải trọng trong năm 2015 - 2016, đồng thời siết chặt đăng kiểm mạnh từ 2015 trở đi; vì vậy, ngành kinh doanh vận tải đã chuyển hướng từ dùng xe

tải nhỏ để chở quá tải chuyển sang xe tải trung và nặng, nhằm chở đúng trọng tải, giảm giá thành, giảm chi phí bôi trơn.

Theo đó, rất nhiều đơn vị kinh doanh vận tải đã đầu tư mạnh vào hệ thống xe tải trong những tháng nửa cuối 2015, nhằm chiếm lĩnh thị trường. Bởi vậy, bước sang năm 2016, nhu cầu đầu tư đã có xu hướng giảm mạnh, khiến các đơn vị sản xuất và kinh doanh rơ moóc như HDO bị ảnh hưởng nặng nề.

- Chỉ tiêu lợi nhuận: Kết quả lợi nhuận cả năm lỗ 35.3 tỷ bắt nguồn chính từ lợi nhuận gộp âm -16.6 tỷ. Như đã đề cập, nhu cầu của thị trường – cụ thể là các đơn vị kinh doanh vận tải và logistics – đối với mặt hàng xe rơ moóc giảm mạnh, khiến doanh thu không đạt như kế hoạch. Vì vậy, HDQT đã có những biện pháp linh hoạt, bên cạnh việc nỗ lực duy trì và đáp ứng các đơn hàng của các khách hàng lâu dài của Công ty, thực hiện bán thanh lý hàng tồn kho, vốn đã tồn trong kho khá lâu, dẫn đến giảm giá trị so với giá thị trường. Bên cạnh đó, HDQT cũng quyết định chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, bao gồm Chi nhánh Đà Nẵng và Chi nhánh Nha Trang.

Kết quả của các biện pháp này là mặc dù lợi nhuận gộp âm -16.6 tỷ, nhưng việc tái cấu trúc Công ty đã giúp giảm chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 xuống còn 8.4 tỷ, so với mức 15.3 tỷ của năm 2015; và chi phí bán hàng năm 2016 cũng giảm xuống còn 1.1 tỷ, so với mức 5.2 tỷ của năm 2015. Bên cạnh đó, công ty cũng rất nỗ lực trong việc tái cơ cấu các khoản nợ vay ngắn hạn trong năm 2016, qua đó làm giảm chi phí lãi vay xuống còn 8.6 tỷ, so với mức 12.4 tỷ năm 2015.

- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: Hiệu quả của các biện pháp trên đây là lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2016 đã dương 4.9 tỷ, so với mức âm -1.8 tỷ năm 2015. Theo đó, số dư tiền và tương đương tiền cuối năm 2016 là 8.6 tỷ, tăng gấp đôi so với số dư tiền cuối năm 2015.

❖ Một số tồn tại, vướng mắc trong năm 2016

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán tư vấn Đất Việt có ý kiến của kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến do nguyên nhân không thể kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định khác tại thời điểm 31/12/2016.
- Đối với vấn đề này, Công ty có một số nhận xét và giải trình như sau:
 - Đơn vị kiểm toán ra bản draft Báo cáo tài chính vào thời điểm đã khá muộn, chỉ còn 01 ngày nữa là hết hạn phải báo cáo UBCKNN. Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty cũng hết sức bất ngờ và không có thời gian, cũng như cơ hội để được trao đổi và giải trình với Đơn vị kiểm toán.
 - Về nguyên nhân dẫn đến việc đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán:
 - ❖ Về tiền mặt: Tính đến ngày 31/12/2016, các chi nhánh đã ngưng hoạt động. Tuy số tiền mặt tại các chi nhánh còn tồn nhưng tồn không nhiều và đã giao cho Giám đốc các chi

13367
CƠ
CƠ
HUI
CƠ
THA

nhánh dùng để thanh toán cho các khách hàng còn tồn đọng và tiền lương, chế độ nghỉ việc cho công nhân tại chi nhánh mình.

- ❖ Về hàng tồn kho: Do Công ty chuẩn bị di dời nhà xưởng để làm nhà xưởng mới, chưa có mặt bằng chứa container, trong khi đó số lượng container tồn chiếm dịch tích mặt bằng quá lớn nên phải chuyển bớt ra khỏi bãi bằng cách ưu đãi cho một số đại lý thuê miễn phí nhằm giảm bớt chi phí cho Công ty.
- ❖ Về phần xác nhận công nợ của một số khách hàng: Do các chi nhánh đã ngưng hoạt động, nhân viên đã nghỉ việc nên phần xin xác nhận cũng gây khó khăn và cần có một khoảng thời gian. Chính vì vậy, Công ty đã không cung cấp kịp thời và đúng thời hạn cho kỳ kiểm toán kết thúc ngày 31/12/2016.
- ❖ Về phần thuế: Công ty đã và đang làm việc với Chi cục thuế Quận Bình Thạnh, Cục thuế TP. HCM để xin miễn giảm thuế nhà thầu theo nghị định tránh đánh thuế hai lần giữa các nước có ký kết hợp tác tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam. Sang đến Quý I/2017, Công ty đã đang dần trả bớt nợ thuế để tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công tác tái cấu trúc, sắp xếp đổi mới và tổ chức, bộ máy

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tinh giản bộ máy, tiết giảm chi phí, xử lý những tài sản xấu, và tập trung thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi.

Điểm nhấn trong công tác tổ chức bộ máy và tái cấu trúc Công ty là HĐQT đã quyết định chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, bao gồm 02 chi nhánh Đà Nẵng và Nha Trang; qua đó, đã bước đầu thu gọn lại bộ máy, cắt giảm chi phí, và tập trung lại các nguồn lực để việc quản lý được hiệu quả hơn.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017

- Tập trung sản xuất rơ moóc cung cấp thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Tiếp tục mua bán container và xe dầu kéo các loại, để tạo giá trị gia tăng cho việc sản xuất và kinh doanh rơ moóc, đặc biệt là thị trường trong nước.
- Tiếp tục công tác tái cấu trúc lại bộ máy cho tinh giản và hiệu quả hơn. Theo đó, sẽ hoàn thiện việc đóng cửa và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng.
- Tập trung xử lý sạch những khoản công nợ, tài sản và chi phí liên quan đến những chi nhánh đã chấm dứt hoạt động, chi nhánh sẽ được tái cấu trúc trong năm 2017 và tại toàn bộ các cơ sở sản xuất kinh doanh đang hoạt động của Công ty.

170
IG TY
PHAI
G DI
TAIN
VH-TP

- Tiếp tục nỗ lực làm việc với Cơ quan thuế, nhằm xin khoan, miễn giảm hoặc đề xuất được một lộ trình trả nợ thuế phù hợp, để Công ty có thể tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90 tỷ
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	9 tỷ

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017

2.1. Giải pháp về kinh doanh

- Công ty sẽ tập trung khai thác thêm các đơn hàng, các cơ hội kinh doanh mới trên cơ sở nền tảng khách hàng hiện hữu;
- Đồng thời, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác làm thị trường, tập trung tìm kiếm và xây dựng những mối quan hệ kinh doanh mới trong và ngoài nước, nhằm mục đích khai thác những cơ hội kinh doanh mới;
- Công ty xác định mặt hàng chủ lực sẽ vẫn là sản xuất và kinh doanh rơ móoc, container, và thương mại xe đầu kéo các loại.

2.2. Giải pháp về công tác tái cấu trúc và tổ chức, bộ máy

- Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc trong năm 2017. Cụ thể, Công ty sẽ chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Hải Phòng – vốn đang hoạt động không có hiệu quả - để tinh giản bộ máy và tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở những phân khúc thị trường chủ yếu.

2.3. Giải pháp về tài chính và thu hồi công nợ

- Công ty cũng sẽ chú ý và tập trung nhiều hơn vào công tác thu hồi công nợ phải thu, nhằm cải thiện vòng quay của dòng tiền từ việc bán hàng. Đồng thời xử lý tiếp những tài sản tồn kho lâu ngày, và thực hiện đảo nguồn vốn vay khi có điều kiện, để cải thiện hiệu quả chu kỳ hoạt động SXKD và thu tiền của Công ty.

2.4. Các công tác khác

- Áp lực lớn nhất đối với hoạt động SXKD của Công ty hiện tại là sức ép từ Cơ quan thuế, yêu cầu Công ty phải trả tiền nợ thuế, mà không cho Công ty cơ hội được đàm phán và đề xuất lộ trình thực hiện. Vì vậy, trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục chủ động đẩy mạnh làm việc với Cơ quan thuế, có thể sẽ thuê thêm một đơn vị thứ ba để giúp Công ty làm rõ nghĩa vụ với Cơ quan thuế, từ đó nhằm chốt được một lộ trình trả nợ thuế phù hợp.



Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016 và phương hướng triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2017, Công ty kính báo cáo Đại hội.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Cổ đông HDO;
- Lưu: VT, VPCT;



DƯƠNG CÔNG PHÙNG



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Hưng Đạo Container

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Hưng Đạo Container (Công ty);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hưng Đạo Container (HDO) xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của BKS Công ty và kế hoạch hoạt động trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC THÀNH VIÊN

1. Nhân sự và hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hưng Đạo Container nhiệm kỳ 2014-2019 gồm 03 thành viên, thực hiện kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, BKS Công ty đã tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Thực hiện giám sát việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (HDQT).
- Tham gia các cuộc họp HDQT, các cuộc họp giao ban của Công ty để giám sát hoạt động chung của Công ty.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016.
- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, Báo cáo tài chính năm của Công ty.
- Giám sát việc huy động, sử dụng vốn, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; phân phối lợi nhuận, công tác kiểm kê và thực hiện các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tình hình quản lý tài chính và hoạt động thương mại.
- Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ.
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.



2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2016 BKS đã tổ chức họp và đánh giá kết quả hoạt động của BKS theo từng nội dung công việc như kế hoạch đã đề ra.

Các nội dung chủ yếu được thông qua:

- Thống nhất nội dung và kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn góp của Công ty.
- Thống nhất thông qua Báo cáo giám sát của BKS gửi HĐQT, Giám đốc Công ty; thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017.
- Kết quả thực hiện các ý kiến kết luận của các đoàn kiểm tra tại Công ty.
- Kết quả giám sát các khoản công nợ phải thu quá hạn.

Các cuộc họp của BKS diễn ra dân chủ, các Biên bản họp được ghi chép chi tiết, rõ ràng và lưu trữ đầy đủ.

3. Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã được Đại hội thông qua.

- Trưởng BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS kiêm nhiệm: 700.000 đồng/người/tháng.

Về chi phí hoạt động của BKS năm 2016: Tuân thủ theo Quy định về quản lý chi tiêu, mua sắm nội bộ của Công ty.

61417
CÔNG
CỔ PH
HÙNG
CONTI
THANH

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT NĂM 2016

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tinh giản bộ máy, tiết giảm chi phí, xử lý những tài sản xấu, và tập trung thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi. Vì vậy, dù kết quả hoạt động kinh doanh trong năm không đạt được kế hoạch đề ra, nhưng 2016 thực sự là một năm có những biến chuyển tích cực đối với Công ty.

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện hoạt động SXKD năm 2016

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	216.0	184.3
2	Lợi nhuận sau thuế	Nt	9.0	(35.3)

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu: Tổng doanh thu năm 2016 chỉ đạt 184.3 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ là 183.4 tỷ đồng. Kết quả này chỉ bằng 85% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn sự thay đổi đáng kể trong ngành kinh doanh vận tải.
- Chỉ tiêu lợi nhuận: Kết quả lợi nhuận cả năm lỗ 35.3 tỷ bắt nguồn chính từ lợi nhuận gộp âm - 16.6 tỷ. Như đã đề cập, nhu cầu của thị trường – cụ thể là các đơn vị kinh doanh vận tải và logistics – đối với mặt hàng xe rơ moóc giảm mạnh, khiến doanh thu không đạt như kế hoạch.
- Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2016 đã dương 4.9 tỷ, so với mức âm -1.8 tỷ năm 2015. Theo đó, số dư tiền và tương đương tiền cuối năm 2016 là 8.6 tỷ, tăng gấp đôi so với số dư tiền cuối năm 2015.

1.2. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và biến động tài sản năm 2016

- BCTC năm 2016 của Công ty bao gồm Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh BCTC đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán BCTC của Công ty trong năm 2016 là phù hợp với Nghị quyết của ĐHDCĐ ngày 29/04/2016. BCTC năm 2016 của Công ty được trình bày trung thực, đầy đủ rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính.
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định.

2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

- HĐQT đã tổ chức các kỳ họp định kỳ (và bất thường) bằng hình thức tập trung, hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản theo quy định của Điều lệ Công ty để quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã xây dựng triển khai chương trình hành động cụ thể, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, giám sát và chỉ đạo sát sao Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch được giao. Các quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHDCĐ, và các quy định của Pháp luật.
- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã bám sát các chủ trương, kế hoạch và các quyết định của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp, triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời để đạt được kết quả tốt nhất, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và chấp hành nghiêm chỉnh luật Doanh nghiệp.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông

- Trong năm 2016, Ban Kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban điều hành, được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT và Giám đốc Công ty; BKS phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trên nguyên tắc vì lợi ích tối đa của Công ty và các cổ đông thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật.



- Trong năm, BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật của Nhà nước, tổ chức họp định kỳ để rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp để hoạt động của BKS có hiệu quả; các nội dung công việc cụ thể:

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát sản xuất kinh doanh năm 2017 tại Văn phòng Công ty và các chi nhánh.
- Giám sát kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước, các quy định văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng đối với toàn bộ hoạt động tại Công ty: công tác tổ chức, công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư – kinh doanh, công tác tái cấu trúc...
- Kiểm tra đôn đốc việc lập báo cáo kế toán, thẩm định các báo cáo kết quả kinh doanh, BCTC quý, năm. Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty và các chi nhánh theo như kế hoạch.
- Giám sát việc xử lý và thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn.
- Và các nhiệm vụ khác được quy định trong Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hưng Đạo Container trong năm 2016 tại ĐHĐCĐ thường niên kính trình Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



HUỲNH THỊ KIM NGÂN





CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER
62 Nguyễn Cửu Vân – P17 – Q.Bình Thạnh – TPHCM
Điện thoại: 0838 403 210
Website: www.hungdaocontainer.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TPHCM, ngày 05 tháng 07 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		246.467.313.417	306.684.178.054
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.575.538.290	4.327.163.962
Tiền	111		8.575.538.290	4.327.163.962
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		151.992.326.617	87.021.394.588
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	137.343.811.557	83.693.401.229
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.353.824.073	718.620.173
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	13.071.632.618	5.156.085.792
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.776.941.631)	(2.546.712.606)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	82.977.528.550	212.584.648.662
Hàng tồn kho	141		82.977.528.550	212.584.648.662
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.921.919.960	2.750.970.842
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	10.102.103	41.785.529
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.911.801.033	2.709.168.489
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	16.824	16.824
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.297.336.347	44.221.738.333
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1.419.774.356
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	-	207.913.356
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	-	1.211.861.000
II. Tài sản cố định	220		38.758.875.187	41.867.063.850
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	23.159.587.466	24.104.025.597
Nguyên giá	222		59.359.269.098	63.488.290.279
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.199.681.632)	(39.384.264.682)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	9.278.976.518	11.183.317.326
Nguyên giá	225		17.946.521.302	17.946.521.302
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8.667.544.784)	(6.763.203.976)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	6.320.311.203	6.579.720.927
Nguyên giá	228		9.191.169.335	9.191.169.335
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.870.858.132)	(2.611.448.408)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		538.461.160	934.900.127
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	538.461.160	934.900.127
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		285.764.649.764	350.905.916.389

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		206.550.764.020	236.435.509.381
I. Nợ ngắn hạn	310		191.812.764.020	219.943.509.381
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	70.879.779.999	103.697.056.127
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	5.021.221.898	975.056.299
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	27.312.406.073	17.088.083.486
4. Phải trả người lao động	314	V.13	817.377.474	2.454.137.056
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	4.816.529	852.135
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.715.584.521	15.066.002.243
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	78.798.653.033	79.399.397.542
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.262.924.493	1.262.924.493
II. Nợ dài hạn	330		14.738.000.000	16.492.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	14.738.000.000	16.492.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.213.885.744	114.470.407.008
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	79.213.885.744	114.470.407.008
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.598.790.000	149.598.790.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.598.790.000	149.598.790.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.468.982.448	9.468.982.448
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		322.040.533	322.040.533
4. Cổ phiếu quỹ	415		(1.343.970.000)	(1.343.970.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.974.766.957	1.974.766.957
6. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(80.806.724.194)	(45.550.202.930)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(52.952.227.398)	(46.891.724.743)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(27.854.496.796)	1.341.521.813
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		285.764.649.764	350.905.916.389



DƯƠNG CÔNG PHÙNG
Tổng Giám đốc

Thuyết minh

TRẦN THỊ THU HÀ
Kế toán trưởng

Thuyết minh

TRẦN THỊ THU HÀ
Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		183.347.609.652	221.278.478.494
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	2.281.818
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	183.347.609.652	221.276.196.676
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	199.913.687.768	185.861.899.074
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(16.566.078.116)	35.414.297.602
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.981.003	7.024.912.090
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.649.026.848	12.413.025.354
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.649.019.885	12.380.003.704
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.126.591.871	5.236.002.377
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.356.554.122	15.301.709.341
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(34.687.269.954)	9.488.472.620
11. Thu nhập khác	31	VI.7a	941.581.998	1.077.208.412
12. Chi phí khác	32	VI.7b	1.174.081.680	9.224.159.219
13. Lợi nhuận khác	40		(232.499.682)	(8.146.950.807)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(34.919.769.636)	1.341.521.813
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	336.751.628	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(35.256.521.264)	1.341.521.813
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	(2.379)	91
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	(2.379)	91



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

DƯƠNG CÔNG PHÙNG
Tổng Giám đốc
TRẦN THỊ THU HÀ
Kế toán trưởng
TRẦN THỊ THU HÀ
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(35.256.521.264)	1.341.521.813
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.069.217.526	9.716.281.314
- Các khoản dự phòng	03		230.229.025	992.460.851
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(6.963)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		3.696.457.377	7.217.129.125
- Chi phí lãi vay	06		8.649.019.885	12.380.003.704
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(16.611.604.414)	31.647.396.807
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(63.984.019.242)	(36.383.656.009)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		121.085.550.205	(23.534.179.859)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(27.340.000.852)	36.072.527.567
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		428.122.393	831.314.335
- Tiền lãi vay đã trả	14		(8.649.019.885)	(12.380.003.704)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	1.961.155.190
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.929.028.205	(1.785.445.673)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(169.467.273)	(1.539.010.909)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.841.498.868	15.043.227.272
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.052.074	4.879.628
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.674.083.669	13.509.095.991
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		115.442.866.533	104.152.310.039
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(117.797.611.042)	(119.034.479.396)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.354.744.509)	(14.882.169.357)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.248.367.365	(3.158.519.039)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.327.163.962	7.485.683.001
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		6.963	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.575.538.290	4.327.163.962

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**DƯƠNG CÔNG PHÙNG**
Giám đốc
TRẦN THỊ THU HÀ
Kế toán trưởng
TRẦN THỊ THU HÀ
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301411035 ngày 30 tháng 10 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 13 vào ngày 04 tháng 12 năm 2013.

- Vốn điều lệ : 149.598.790.000 VND

Danh sách cổ đông sáng lập:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Dương Công Phùng	225A Khu phố 1, Phường Phước Long A, Quận 9, Việt Nam	62.500	625.000.000	1,45
2	Nguyễn Văn Trinh	634 Bùi Đình Túy, Phường 12, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	62.500	625.000.000	1,45
3	Phan Văn Hiếu	122 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Việt Nam	31.250	312.500.000	0,73
4	Trần Thị Xuân Thảo	105/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	31.250	312.500.000	0,73
5	Trần Văn Hùng	105/9B Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Việt Nam	1.062.500	10.625.000.000	24,68
Cộng			1.250.000	12.500.000.000	29,04

- Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 3840 3210

Fax : 08 3898 0734

Mã số thuế : 0301411035

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Ngành, nghề kinh doanh

Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Quảng cáo; Đại lý du lịch; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Cho thuê xe có động cơ; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh; Bốc xếp hàng hóa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề; Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm trụ sở chính Công ty, 6 chi nhánh. Chi tiết như sau:

Chi nhánh và văn phòng đại diện

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Nha Trang (tạm ngưng hoạt động từ ngày 31/03/2015)	Huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Đà Nẵng	Lô D, Đường số 2, KCN Hòa Cầm, Phường Hòa Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Bình Dương	Ấp Ngãi Thắng, Xã Bình An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Hà Nội	Lô D8 – 6 KCN Hà Nội – Đài Tư, Số 386 Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Hải Phòng	Lô 26, Khu Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Quận 4 (tạm ngưng hoạt động từ ngày 01/01/2015)	153 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, cho thuê, vận tải hàng hóa bằng container

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 129 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 182 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là kỳ kế toán năm thứ 17 (mười bảy) của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty đang bị Chi cục thuế quận Bình Thạnh thi hành các quyết định cưỡng chế sau: Phong tỏa tài khoản, thu hồi hóa đơn và đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh rút giấy đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container do tình trạng nợ đọng tiền thuế đã nhiều năm. Đây là yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của công ty. Khả năng hoạt động liên tục phụ thuộc vào sự hợp tác của Công ty và các quyết định từ cơ quan Nhà nước. Theo đó, báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 35
Máy móc thiết bị	04 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07
Thiết bị văn phòng	05 – 08
Tài sản khác	05 – 08

8. Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty là bên cho thuê

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các kỳ kế toán nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Công ty là bên đi thuê

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị văn phòng	8 - 10

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất.

10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất, khoản trả trước tiền thuê văn phòng và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Tiền thuê văn phòng thể hiện tiền thuê văn phòng đã trả trước. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 4 năm..

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả là các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, Công ty tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

13. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2016	31/12/2015
Chi nhánh Nha Trang (*)	414.003.336	434.203.247
Tiền mặt	411.961.348	432.161.259
Tiền gửi ngân hàng	2.041.988	2.041.988
Chi nhánh Đà Nẵng (*)	101.930.683	368.754.979
Tiền mặt	98.429.366	366.888.244
Tiền gửi ngân hàng	3.501.317	1.866.735
Chi nhánh Bình Dương	353.843.548	35.604.179
Tiền mặt	96.691.455	22.837.528
Tiền gửi ngân hàng	257.152.093	12.766.651
Chi nhánh Hà Nội	1.634.024.103	195.105.239
Tiền mặt	1.611.649.598	179.006.652
Tiền gửi ngân hàng	22.374.505	16.098.587
Chi nhánh Hải Phòng	4.231.065.665	3.116.484.246
Tiền mặt	4.198.331.757	3.108.977.569
Tiền gửi ngân hàng	32.733.908	7.506.677
Chi nhánh Quận 4 (*)	156.116.150	156.116.150
Tiền mặt	154.700.036	154.700.036
Tiền gửi ngân hàng	1.416.114	1.416.114
Chi nhánh Văn phòng	1.684.554.805	20.895.922
Tiền mặt	1.659.528.853	74.181
Tiền gửi ngân hàng	25.025.952	20.821.741
Cộng	8.575.538.290	4.327.163.962

(*) Các chi nhánh đã ngưng hoạt động

2. Phải thu của khách hàng

a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	137.343.811.557	83.693.401.229
Chi nhánh Nha Trang (*)	3.137.370.000	3.247.370.000
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	3.009.908.000	3.119.908.000
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	22.400.000	22.400.000
Các khách hàng khác	105.062.000	105.062.000
Chi nhánh Đà Nẵng (*)	550.138.749	3.429.638.749
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	270.748.749	270.748.749
GH Trans	170.000.000	770.000.000
Asiatrans Việt Nam	-	1.050.000.000
Công ty CP Vận tải Biển Tân Cảng	-	304.300.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016	31/12/2015
Nguyễn Trọng Khánh	-	750.000.000
Các khách hàng khác	109.390.000	284.590.000
Chi nhánh Bình Dương	97.546.405.016	63.470.059.426
Công ty VTB Container Vinalines (VCSC)	1.437.189.177	1.433.952.981
Công ty CP SG Chấn Phát	61.598.866.899	51.377.256.129
CN Công ty Cổ Phần Sài Gòn Chấn Phát	1.744.901.818	1.744.901.818
Công ty AAA International (Cambodia)	364.900.050	364.900.050
Công ty TNHH Chấn Giang Nam	361.977.626	734.256.520
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	17.125.020.000	1.382.297.273
Chi nhánh của Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	1.781.735.298	1.781.735.298
Công ty Cổ Phần Tiếp Vận PhiLi Toàn Cầu	11.760.466.533	830.616.533
Công ty TNHH Anpha Nam Việt	335.555.000	341.000.000
Công ty TNHH TMV DV VT Ánh Dương	626.000.000	-
Công ty CP Thương Cảng Sài Gòn	370.000.000	-
Các khách hàng khác	39.792.615	3.479.142.824
Chi nhánh Hà Nội	31.142.277.168	2.713.591.130
Công ty CP 105-Xd Số 1 Hà Nội	522.500.000	224.400.000
Công ty TNHH DL&ĐT QT Tiên Hưng Đạo	8.500.360.000	-
Công Ty Cổ Phần Sài Gòn Chấn Phát	21.134.700.000	-
Công Ty Cổ Phần VT&XD Tuấn Hưng	390.000.000	-
Các Khách Hàng Khác	594.717.168	2.489.191.130
Chi nhánh Hải Phòng	2.416.221.660	3.409.582.760
Công Ty VTB Container Vinalines	513.265.660	513.265.660
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.300.856.000	82.595.000
Chi nhánh của Công Ty CP Sài Gòn Chấn Phát Tại Hải Phòng	80.000.000	80.000.000
Công Ty TNHH TM VT Trung Hiếu Container	190.000.000	-
Công Ty CP Vật Tư Thương Mại Trí Đạt	135.000.000	-
Công Ty TNHH TMDV Vận Tải HTA	130.000.000	-
Các Khách Hàng Khác	67.100.000	2.733.722.100
Văn phòng	2.551.398.964	7.423.159.164
Công ty TNHH MTV Hồng Ngọc Hà	72.050.000	72.050.000
Công ty TNHH Tiếp vận Nhật Linh	300.300.000	300.300.000
Ông Công	2.048.239.800	6.920.000.000
Các khách hàng khác	130.809.164	130.809.164
b) Phải thu dài hạn của khách hàng	-	207.913.356
Chi nhánh Bình Dương	-	207.913.356
Công ty CP Hàng Hải Vsico	-	207.913.356
Cộng	137.343.811.557	83.901.314.585

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	31/12/2016	31/12/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	89.139.981.466	56.675.409.696
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	25.647.780.000	1.404.697.273
Cộng	114.787.761.466	58.080.106.969
(*) Các chi nhánh đã ngưng hoạt động		

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

<i>Chi nhánh Đà Nẵng (*)</i>	-	5.261.352
Cảng Đà Nẵng	-	5.261.352
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát Tại Đà Nẵng	39.000.000	-
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	3.547.730.273	605.923.457
Công ty TNHH MTV SMC Tân Tạo	1.576.772	54.886.504
Công ty TNHH TM DV Ngọc Lốp Ô Tô		380.800.000
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	3.269.362.876	16.600.000
Shanghai Durotyre International Trading Co.	125.364.440	-
Shanghai Keypower Industry and Development Co., Ltd.	111.426.185	-
Các nhà cung cấp khác	40.000.000	153.636.953
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	619.600.000	59.941.564
Công ty TNHH Du Lịch & Đầu Tư Quốc Tế Tiên Hưng Đạo	499.600.000	-
Công ty CP Phần Sài Gòn Chấn Phát	100.000.000	-
Công Ty Lâu Hợp Danh Niêm Tin Việt	20.000.000	-
Các Nhà Cung Cấp Khác	-	59.941.564
<i>Chi nhánh Hải Phòng</i>	25.000.000	25.000.000
Công ty Kiểm toán ATAX - DH	25.000.000	25.000.000
<i>Văn phòng</i>	122.493.800	22.493.800
Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	100.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	22.493.800	22.493.800
Cộng	4.353.824.073	718.620.173

Trả trước cho người bán là các bên liên quan

Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	3.408.362.876	16.600.000
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	499.600.000	-
Cộng	3.907.962.876	16.600.000

(*) Các chi nhánh đã ngưng hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khác

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	13.071.632.618	-	5.156.085.792	-
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	12.323.916.305	-	1.863.098.561	-
Ông Dương Công Phùng	2.300.000.000	-	1.051.000.000	-
Bà Dương Thị Hà	2.000.000.000	-	-	-
Công ty CP Hàng Hải Visco	23.916.305	-	812.098.561	-
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	8.000.000.000	-	-	-
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	747.716.313	-	292.987.231	-
Tạm ứng nhân viên	600.401.647	-	401.647	-
Phải thu tiền thi hành án	130.314.666	-	-	-
Phải thu khác	17.000.000	-	292.585.584	-
<i>Chi nhánh Q4 (*)</i>	-	-	3.000.000.000	-
b) Phải thu dài hạn khác	-	-	1.211.861.000	-
<i>Chi nhánh Văn phòng</i>	-	-	1.211.861.000	-
Ký quỹ cho thuê tài chính	-	-	1.061.861.000	-
Công ty TNHH SX Thiết bị Viễn Thông	-	-	150.000.000	-
Cộng	13.071.632.618	-	6.367.946.792	-

Trả trước người bán là các bên liên quan

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	8.000.000.000	-
Ông Dương Công Phùng	2.300.000.000	1.051.000.000
Bà Dương Thị Hà	2.000.000.000	-
Cộng	10.300.000.000	1.051.000.000

(*) Chi nhánh đã ngưng hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	106.201.534.389	103.424.592.758	2.776.941.631	80.979.810.099	78.433.097.493	2.546.712.606
<i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i>	<i>106.201.534.389</i>	<i>103.424.592.758</i>	<i>2.776.941.631</i>	<i>80.979.810.099</i>	<i>78.433.097.493</i>	<i>2.546.712.606</i>
Chi nhánh Nha Trang	3.137.370.000	3.089.591.000	47.779.000	3.247.370.000	3.247.370.000	-
Chi nhánh Đà Nẵng	550.138.749	450.228.749	99.910.000	3.429.638.749	3.329.728.749	99.910.000
Chi nhánh Bình Dương	97.546.405.016	95.930.002.010	1.616.403.006	63.470.059.426	62.036.106.445	1.433.952.981
Chi nhánh Hải Phòng	2.416.221.660	1.902.956.000	513.265.660	3.409.582.760	2.896.317.100	513.265.660
Chi nhánh Văn phòng	2.551.398.964	2.051.814.999	499.583.965	7.423.159.164	6.923.575.199	499.583.965
Cộng	106.201.534.389	103.424.592.758	2.776.941.631	80.979.810.099	78.433.097.493	2.546.712.606

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. Hàng tồn kho

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi nhánh Đà Nẵng (*)	4.235.027.323	-	4.646.397.668	-
Nguyên liệu, vật liệu	76.131.920	-	-	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	4.997.822	-
Thành phẩm	576.764.139	-	1.023.731.781	-
Hàng hóa	3.582.131.264	-	3.617.668.065	-
Chi nhánh Bình Dương	67.529.493.301	-	158.694.386.986	-
Nguyên liệu, vật liệu	17.315.515.549	-	25.207.996.636	-
Công cụ, dụng cụ	40.036.945	-	19.698.765	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	232.501.796	-	427.098.296	-
Thành phẩm	23.936.733.258	-	65.230.357.265	-
Hàng hóa	26.004.705.753	-	67.809.236.024	-
Chi nhánh Hà Nội	7.770.829.467	-	13.843.846.689	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.747.333.371	-	2.724.340.272	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	86.508.500	-	283.093.110	-
Thành phẩm	3.222.079.643	-	3.729.937.093	-
Hàng hóa	2.714.907.953	-	7.106.476.214	-
Chi nhánh Hải Phòng	545.759.930	-	32.503.598.790	-
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	57.137.561	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	73.279.876	-
Thành phẩm	84.850.836	-	18.973.715.071	-
Hàng hóa	460.909.094	-	13.399.466.282	-
Chi nhánh Văn phòng	2.896.418.529	-	2.896.418.529	-
Hàng hóa	2.896.418.529	-	2.896.418.529	-
Cộng	82.977.528.550	-	212.584.648.662	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, hàng tồn kho với giá trị là 77.778.000.000 VND đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 77.778.000.000 VND) (xem Thuyết minh số V.17).

(*) Chi nhánh đã ngưng hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	10.102.103	41.785.529
Chi nhánh Bình Dương	-	19.113.611
Chi nhánh Hà Nội	10.102.103	22.671.918
b) Chi phí trả trước dài hạn	538.461.160	934.900.127
Chi nhánh Bình Dương	131.378.841	303.939.999
Chi nhánh Hà Nội	-	8.462.992
Chi nhánh Hải Phòng	240.584.867	435.187.481
Chi nhánh Văn phòng	166.497.452	187.309.655
Cộng	<u>548.563.263</u>	<u>976.685.656</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
01/01/2016	22.887.438.584	14.568.708.739	14.991.154.595	31.210.200	11.009.778.161	63.488.290.279
Tăng trong năm	169.467.273	-	654.287.900	-	9.787.793.650	10.611.548.823
Mua trong năm	169.467.273	-	-	-	-	169.467.273
Điều chuyển từ kho	-	-	654.287.900	-	9.787.793.650	10.442.081.550
Điều chuyển từ chi nhánh	-	-	479.208.179	-	-	479.208.179
Giảm trong năm	-	-	5.219.675.931	-	9.520.894.073	14.740.570.004
Thanh lý, nhượng bán	-	-	5.219.675.931	-	4.769.395.606	9.989.071.537
Điều chuyển sang kho	-	-	-	-	4.751.498.467	4.751.498.467
Điều chuyển từ chi nhánh	-	-	479.208.179	-	-	479.208.179
31/12/2016	23.056.905.857	14.568.708.739	10.425.766.564	31.210.200	11.276.677.738	59.359.269.098
Giá trị hao mòn lũy kế						
01/01/2016	11.482.557.040	12.712.124.880	11.015.845.547	31.210.200	4.142.527.015	39.384.264.682
Tăng trong năm	840.146.874	668.538.487	1.341.276.747	-	1.055.504.886	3.905.466.994
Khấu hao trong năm	840.146.874	668.538.487	1.341.276.747	-	1.055.504.886	3.905.466.994
Điều chuyển từ chi nhánh	-	-	276.237.174	-	-	276.237.174
Giảm trong năm	-	-	3.584.173.964	-	3.505.876.080	7.090.050.044
Thanh lý, nhượng bán	-	-	3.584.173.964	-	674.889.254	4.259.063.218
Điều chuyển từ kho	-	-	-	-	2.830.986.826	2.830.986.826
Điều chuyển từ chi nhánh	-	-	276.237.174	-	-	276.237.174
31/12/2016	12.322.703.914	13.380.663.367	8.772.948.330	31.210.200	1.692.155.821	36.199.681.632

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản khác	Cộng
Giá trị còn lại						
31/12/2015	11.404.881.544	1.856.583.859	3.975.309.048	-	6.867.251.146	24.104.025.597
31/12/2016	10.734.201.943	1.188.045.372	1.652.818.234	-	9.584.521.917	23.159.587.466
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:						
31/12/2015	4.228.208.121	6.972.630.956	2.362.993.961	31.210.200	-	13.595.043.238
31/12/2016	4.985.834.113	6.972.630.956	2.324.537.576	31.210.200	-	14.314.212.845
Giá trị còn lại của TSCĐ thế chấp nợ vay:						
31/12/2015	252.836.150	1.129.601.594	327.554.602	-	3.036.571.250	4.746.563.596
31/12/2016	181.204.850	564.800.797	-	-	591.397.074	1.337.402.721

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2016	1.362.854.545	16.583.666.757	17.946.521.302
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	1.362.854.545	16.583.666.757	17.946.521.302
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	533.735.372	6.229.468.604	6.763.203.976
Tăng trong năm	136.293.564	1.768.047.244	1.904.340.808
Khấu hao trong năm	136.293.564	1.768.047.244	1.904.340.808
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	670.028.936	7.997.515.848	8.667.544.784
Giá trị còn lại			
31/12/2015	829.119.173	10.354.198.153	11.183.317.326
31/12/2016	692.825.609	8.586.150.909	9.278.976.518

10. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Cộng
Nguyên giá		
01/01/2016	9.191.169.335	9.191.169.335
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
31/12/2016	9.191.169.335	9.191.169.335
Giá trị hao mòn lũy kế		
01/01/2016	2.611.448.408	2.611.448.408
Tăng trong năm	259.409.724	259.409.724
Khấu hao trong năm	259.409.724	259.409.724
Giảm trong năm	-	-
31/12/2016	2.870.858.132	2.870.858.132
Giá trị còn lại		
31/12/2015	6.579.720.927	6.579.720.927
31/12/2016	6.320.311.203	6.320.311.203
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:		
31/12/2015	5.193.574.397	5.281.629.257
31/12/2016	5.193.574.397	5.281.629.257

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Chi nhánh Nha Trang (*)	2.631.221.239	2.631.221.239	2.641.421.150	2.641.421.150
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	747.240.798	747.240.798	747.240.798	747.240.798
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.744.443.500	1.744.443.500	1.744.443.500	1.744.443.500
Các nhà cung cấp khác	139.536.941	139.536.941	149.736.852	149.736.852
Chi nhánh Đà Nẵng (*)	3.142.705.999	3.142.705.999	6.810.229.474	6.810.229.474
Phí sử dụng hạ tầng và phí quản lý năm 2009	-	-	251.032.320	251.032.320
Hoang Tra	42.400.000	42.400.000	42.400.000	42.400.000
Pacific Sky Trading Inc.	2.966.652.000	2.966.652.000	2.966.652.000	2.966.652.000
Minh Khanh	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.920.000	1.920.000	3.359.250.000	3.359.250.000
Các nhà cung cấp khác	101.733.999	101.733.999	160.895.154	160.895.154
Chi nhánh Bình Dương	38.883.204.000	38.883.204.000	65.940.649.444	65.940.649.444
Công ty TNHH Hồng Phúc	19.541.133.220	19.541.133.220	20.481.133.220	20.481.133.220
Qingdao Qingte IMP & EXP Co Ltd.,	3.736.916.000	3.736.916.000	-	-
Osam	3.459.513.760	3.459.513.760	3.906.588.760	3.906.588.760
Công ty LDPT Tiếp Vận Số 1	3.000.000.000	3.000.000.000	3.395.738.450	3.395.738.450
Công ty TNHH MTV TCT CN Tàu Thủy Nam Triệu	2.337.866.180	2.337.866.180	2.337.866.180	2.337.866.180
Guangzhou Hong Thai Import & Export Trade Co., LTD	2.303.562.493	2.303.562.493	-	-
Shenzhen BYF International Limited	771.192.805	771.192.805	785.772.197	785.772.197
GuangZhou Chensai Auto Parts Co., Ltd	714.914.750	714.914.750	-	-
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Sơn Seamaster	387.289.755	387.289.755	445.953.904	445.953.904
Công ty TNHH SX TM DV Xuân Thịnh Phát	387.123.527	387.123.527	353.964.528	353.964.528
Công ty TNHH Cảng Quốc Tế Cái Mép	302.611.936	302.611.936	302.611.936	302.611.936
CH VLXD Thủy Dương	265.193.456	265.193.456	253.773.456	253.773.456
Công ty TNHH TMDV Ngọc Lốp Ô Tô	250.192.857	250.192.857	-	-
Công ty TNHH Lai Dắt	180.000.000	180.000.000	180.000.000	180.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Tàu Biển SP-PSAM				
Công ty TNHH MTV TM DV Xuân Oánh	174.920.000	174.920.000	139.800.000	139.800.000
Công ty TNHH TM SX CK Đại La	153.200.000	153.200.000	151.600.000	151.600.000
Các công ty khác	417.573.261	417.573.261	32.705.846.813	32.705.846.813
Chi nhánh Hà Nội	2.799.308.720	2.799.308.720	5.848.985.056	5.848.985.056
Công ty XD & KD CCS Hạ Tầng -KCN Hà Nội-Đài Tư	821.086.162	821.086.162	816.583.371	816.583.371
Công ty TNHH TM Á Phi	628.519.670	628.519.670	679.316.470	679.316.470
Công Ty TNHH Vận Tải Tuyên Dũng	255.020.000	255.020.000	-	-
Công ty CP SX & TM Phú Tài	248.041.424	248.041.424	-	-
Công ty TNHH Hồng Phúc	218.392.415	218.392.415	218.392.415	218.392.415
Nguyễn Văn Tuyên	161.940.000	161.940.000	361.940.000	361.940.000
Công Ty TNHH Cơ Khí Huy Thành	140.750.962	140.750.962	515.330.587	515.330.587
Công ty TNHH TM&XNK Việt Tiến	71.800.038	71.800.038	457.700.017	457.700.017
Công ty TNHH SX&TM Duy Quang	45.828.856	45.828.856	55.828.856	55.828.856
Công Ty TNHH DV ĐT TM Long Hải	44.200.239	44.200.239	22.745.035	22.745.035
Công Ty TNHH DV VT TM Ánh Vân	32.450.000	32.450.000	-	-
Công ty CP TM&DV Vận Tải Trọng Khánh	20.500.000	20.500.000	-	-
Các công ty khác	110.778.954	110.778.954	2.721.148.305	2.721.148.305
Chi nhánh Hải Phòng	5.169.808.501	5.169.808.501	5.291.186.261	5.291.186.261
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	1.209.900.000	1.209.900.000	953.800.000	953.800.000
Pacific Sky Trading Inc	1.045.980.000	1.045.980.000	1.054.872.000	1.054.872.000
Công ty CP Cảng Hải Phòng	2.852.328.501	2.852.328.501	3.006.328.497	3.006.328.497
Công ty Kiểm toán Mỹ AA - DH	61.600.000	61.600.000	61.600.000	61.600.000
Các nhà cung cấp khác	-	-	214.585.764	214.585.764

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Văn phòng	18.253.531.540	18.253.531.540	17.164.584.742	17.164.584.742
Container Connections Pte., Ltd.	363.042.257	363.042.257	120.946.360	120.946.360
Floren Management Services (Macao Commercial Off)	12.053.901.553	12.053.901.553	12.053.901.553	12.053.901.553
SEATEQ Corporation (NT)	2.170.269.552	2.170.269.552	2.170.269.552	2.170.269.552
TEXTAINER	910.951.920	910.951.920	118.425.600	118.425.600
Các nhà cung cấp khác	2.410.875.403	2.410.875.403	2.410.875.403	2.410.875.403
	344.490.855	344.490.855	290.166.274	290.166.274
Cộng	70.879.779.999	70.879.779.999	103.697.056.127	103.697.056.127

Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan

	31/12/2016	31/12/2015
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	3.703.504.298	6.804.734.298
Cộng	3.703.504.298	6.804.734.298

(*) Chi nhánh đã ngưng hoạt động

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi nhánh Đà Nẵng (*)	14.552.000	188.752.000
Ngô Đức Niêm	-	30.000.000
Nguyễn Thanh Việt	-	25.200.000
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát tại Đà Nẵng	14.552.000	133.552.000
Chi nhánh Bình Dương	4.631.929.098	438.040.000
Công ty TNHH XNK TM DV Tam Thiên	220.000.000	-
CN TPHCM- Công ty TNHH Kukdong Logistics	4.218.837.098	-
Các khách hàng khác	193.092.000	438.040.000
Chi nhánh Hà Nội	272.460.000	220.983.499
Công ty CP Tân Bình	-	69.299.999
Công Ty CP Hóa Dầu Quân Đội	-	112.750.000
Công Ty TNHH Thương Mại Huy Hùng	96.800.000	-
Công Ty TNHH Wiha Việt Nam	57.750.000	-
Các khách hàng khác	117.910.000	38.933.500
Chi nhánh Hải Phòng	30.872.800	55.872.800
CN Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát tại Quận 4	11.030.000	11.030.000
Công ty TNHH DL & ĐT QT Tiên Hưng Đạo	4.559.500	4.559.500
Công ty CP Tiếp vận Phili Toàn Cầu	15.283.300	15.283.300
CN Kho vận 65.3 - Công ty TNHH MTV Tổng	-	-
Công ty Xăng dầu Quân đội	-	25.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Văn phòng	71.408.000	71.408.000
Công ty CP TM & DV VT Hải Minh	1.048.000	1.048.000
Nhà nước Hà Lan	69.960.000	69.960.000
Công ty TNHH Minh Phong Hợp Nhất	400.000	400.000
Cộng	5.021.221.898	975.056.299
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan		
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	25.582.000	144.582.000
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo	4.559.500	4.559.500
Công ty CP Tiếp vận Phili Toàn Cầu	15.283.300	-
Cộng	30.141.500	149.141.500

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	7.504.353.172	12.308.972.854	2.434.887.570	17.378.438.456
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(10.169)	877.530.156	877.530.156	(10.169)
Thuế xuất, nhập khẩu	(6.655)	19.303.960	19.303.960	(6.655)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.833.943.432	336.751.628	-	4.170.695.060
Thuế thu nhập cá nhân	1.110.443.935	63.095.182	103.366.249	1.070.172.868
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	273.711.000	297.226.000	570.937.000	-
Các loại thuế khác	4.365.631.947	398.245.794	70.778.052	4.693.099.689
Thuế nhà thầu	1.009.101.237	22.317.842	63.778.052	967.641.027
Thuế môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
Thuế khác	3.356.530.710	368.927.952	-	3.725.458.662
Cộng	17.088.066.662	14.301.125.574	4.076.802.987	27.312.389.249
<u>Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:</u>				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	16.824			16.824
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		17.088.083.486		27.312.406.073

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người lao động**

	31/12/2016	31/12/2015
Chi nhánh Đà Nẵng	-	63.517.874
Chi nhánh Bình Dương	381.595.221	877.294.014
Chi nhánh Hà Nội	276.925.838	456.057.592
Chi nhánh Hải Phòng	122.856.415	603.915.547
Chi nhánh Văn phòng	36.000.000	453.352.029
Cộng	817.377.474	2.454.137.056

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi nhánh Đà Nẵng	-	852.135
Chi nhánh Văn phòng	4.816.529	-
Cộng	4.816.529	852.135

16. Phải trả ngắn hạn khác

<i>Chi nhánh Nha Trang (*)</i>	<i>135.683.006</i>	<i>135.683.006</i>
Kinh phí công đoàn	35.683.006	35.683.006
Phải trả phải nộp khác	100.000.000	100.000.000
<i>Chi nhánh Đà Nẵng(*)</i>	<i>270.622.500</i>	<i>1.516.133.400</i>
Kinh phí công đoàn	-	21.085.967
Bảo hiểm xã hội	-	289.755.140
Bảo hiểm y tế	-	104.454.540
Bảo hiểm thất nghiệp	-	46.515.253
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	270.622.500	354.322.500
Phải trả phải nộp khác	-	700.000.000
<i>Chi nhánh Bình Dương</i>	<i>3.461.162.167</i>	<i>3.684.853.235</i>
Kinh phí công đoàn	124.501.126	109.549.334
Bảo hiểm xã hội	2.705.853.861	2.268.993.285
Bảo hiểm y tế	101.912.455	26.949.036
Bảo hiểm thất nghiệp	53.785.811	20.824.776
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	170.183.314	181.389.000
Phải trả phải nộp khác	304.925.600	1.077.147.804
<i>Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>2.005.055.300</i>	<i>2.460.564.550</i>
Kinh phí công đoàn	104.737.516	79.858.516
Bảo hiểm xã hội	1.974.100	378.933.472
Bảo hiểm y tế	59.632.076	127.002.569
Bảo hiểm thất nghiệp	38.789.418	67.925.803
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.728.646.000	1.789.190.000
Phải trả phải nộp khác	71.276.190	17.654.190

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2016	31/12/2015
Chi nhánh Hải Phòng	406.625.156	881.939.409
Kinh phí công đoàn	104.864.115	88.992.122
Bảo hiểm xã hội	151.791.368	472.608.044
Bảo hiểm y tế	3.520.595	7.168.260
Bảo hiểm thất nghiệp	1.449.078	3.170.983
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	145.000.000	310.000.000
Chi nhánh Văn phòng	1.436.436.392	6.386.828.643
Kinh phí công đoàn	127.239.084	120.778.854
Bảo hiểm xã hội	685.548.088	743.668.235
Bảo hiểm y tế	148.034.209	132.640.359
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134.009.000	134.009.000
Phải trả phải nộp khác	341.606.011	5.255.732.195
Cộng	7.715.584.521	15.066.002.243

(*) Chi nhánh đã ngưng hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vay và nợ tài chính

	01/01/2016		Trong kỳ		31/12/2016		
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn							
Vay ngắn hạn ngân hàng							
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương	79.399.397.542	79.399.397.542	116.319.866.533	116.920.611.042	-	78.798.653.033	78.798.653.033
Tín (Văn phòng Hưng Đạo) [1]	76.308.360.563	76.308.360.563	115.442.866.533	113.829.574.063	-	77.921.653.033	77.921.653.033
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công	7.999.536.316	7.999.536.316	10.822.342.423	10.828.536.316	-	7.993.342.423	7.993.342.423
Thương (Văn phòng Hưng Đạo) [2]	15.477.158.089	15.477.158.089	16.554.268.930	32.031.427.019	-	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển	33.265.233.120	33.265.233.120	51.765.000.000	33.265.233.120	-	51.765.000.000	51.765.000.000
TP.HCM (Văn phòng Hưng Đạo) [3]							
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển							
Nông thôn Việt Nam (Văn phòng							
Hưng Đạo) [4]	-	-	13.303.993.000	1.005.600.000	-	12.298.393.000	12.298.393.000
Ngân hàng TNHH Indovina (Văn							
phòng Hưng Đạo) [5]	11.993.243.467	11.993.243.467	11.989.252.111	23.982.495.578	-	-	-
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt							
Nam (Hưng Đạo Hà Nội) [6]	2.698.271.803	2.698.271.803	5.176.577.886	5.174.940.633	-	2.699.909.056	2.699.909.056
Ngân hàng TNHH Indovina (Hưng							
Đạo Hải Phòng) [7]	4.374.917.768	4.374.917.768	5.531.432.183	6.741.341.397	-	3.165.008.554	3.165.008.554
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội							
(Hưng Đạo Bình Dương) [8]	500.000.000	500.000.000	300.000.000	800.000.000	-	-	-
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả							
Ngân hàng TMCP Phát triển	1.306.056.803	1.306.056.803	877.000.000	1.306.056.803	-	877.000.000	877.000.000
TP.HCM (Văn phòng Hưng Đạo)							
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt	877.000.000	877.000.000	877.000.000	877.000.000	-	877.000.000	877.000.000
Nam (Hưng Đạo Hà Nội)	429.056.803	429.056.803	-	429.056.803	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	01/01/2016				Trong kỳ		31/12/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Nợ dài hạn đến hạn trả	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả								
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam [9]								
- Hợp đồng số 2013-00088-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013	1.784.980.176	1.784.980.176	-	1.784.980.176	-	1.784.980.176	-	
- Hợp đồng số 2013-00090-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013	1.784.980.176	1.784.980.176	-	1.784.980.176	-	1.784.980.176	-	
- Hợp đồng số 2013-00096-000 ngày 07 tháng 8 năm 2013	269.472.258	269.472.258	-	269.472.258	-	269.472.258	-	
- Hợp đồng số 2013-00097-000 ngày 09 tháng 8 năm 2013	585.563.438	585.563.438	-	585.563.438	-	585.563.438	-	
- Hợp đồng số 2013-00113-000 ngày 13 tháng 9 năm 2013	222.244.843	222.244.843	-	222.244.843	-	222.244.843	-	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	254.278.496	254.278.496	-	254.278.496	-	254.278.496	-	
Vay dài hạn ngân hàng	453.421.141	453.421.141	-	453.421.141	-	453.421.141	-	
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (Văn phòng Hưng Đạo) [3]	16.492.000.000	16.492.000.000	-	877.000.000	877.000.000	14.738.000.000	14.738.000.000	
Cộng	16.492.000.000	16.492.000.000	-	877.000.000	877.000.000	14.738.000.000	14.738.000.000	
	95.891.397.542	95.891.397.542	116.319.866.533	117.797.611.042	877.000.000	93.536.653.033	93.536.653.033	

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

[1] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh TP.HCM

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số PNTTP.DN.01090715 ngày 31 tháng 7 năm 2015

Hạn mức tín dụng 8.500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng Số PNCT.DN.01140311.02 ngày 09 tháng 7 năm 2014

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp 1 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại 62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số PNCT.HĐTC.01120613 ngày 17 tháng 6 năm 2013

Thế chấp 1 xe ô tô Toyota Camry của bên thứ 3 biển kiểm soát số 56L-5002

[2] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương - Hội sở

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 99/2015/HĐTDHDM-DN ngày 18 tháng 12 năm 2015

Hạn mức tín dụng 15.500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng Số 0160/2014/HĐTDHDM-DN ngày 21 tháng 8 năm 2014

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh năm 2015 – 2016

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp 6 Quyền sử dụng đất của bên thứ 3 có tổng diện tích 18.501,77 m² tại Phường Bình Phước, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 131/HĐBĐ-2011 ngày 05 tháng 12 năm 2011

[3] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Phòng giao dịch Quang Vinh

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 0078/2014/HĐTDHDM-DN ngày 16 tháng 6 năm 2014

Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0078/2014/HĐTDHDM-DN/PL-01 ngày 06 tháng 7 năm 2015

Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0078/2014/HĐTDHDM-DN/PL-02 ngày 05 tháng 8 năm 2015

Hạn mức tín dụng 40.000.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng số HM13/0169/HĐBĐ ngày 06 tháng 6 năm 2013

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động sản xuất Container, logistics

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp bãi chứa container theo Hợp đồng thế chấp Số HCM12/0104/HĐBĐ1 ngày 05 tháng 4 năm 2012; Số HCM12/0104/HĐBĐ1-SBĐS01 ngày 06 tháng 6 năm 2013; Số HCM12/0104/HĐBĐ1-SBĐS02 ngày 16 tháng 6 năm 2014
Thế chấp 2.431.608 cổ phần Công ty CP Hưng Đạo Container của ông Trần Văn Hùng theo Hợp đồng cầm cố Số HXA14/0078/HĐBĐ1 ngày 16 tháng 6 năm 2014; Số HXA14/0078/HĐBĐ1-SBĐS01 ngày 16 tháng 6 năm 2014
Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển với trị giá là 77.778.000.000 VND theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ2 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp quyền đòi nợ toàn bộ khoản phải thu luân chuyển phát sinh từ các hợp đồng kinh tế theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ3 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp 2 dây chuyền sản xuất container theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ4 ngày 16 tháng 6 năm 2014

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hai Phòng theo Hợp đồng thế chấp Số HXA14/0078/HĐBĐ5 ngày 16 tháng 6 năm 2014

[4] Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN KCN Tân Tạo

Hợp đồng tín dụng hạn mức

Số 1903-LAV-201600134 ngày 13 tháng 5 năm 2016

Hạn mức tín dụng

35.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng

Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình hoạt động và sản xuất kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng

12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay

Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp quyền sử dụng bãi chứa container tại Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600142 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 6 quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình, Dương theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600142 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 2 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại Phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600141 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Thế chấp 1 quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ 3 tại Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 1903-LCL-201600140 ngày 19 tháng 5 năm 2016

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

[5] Vay ngắn hạn Ngân hàng TNHH Indovina - CN Chợ Lớn

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 164/2015/CL/6252282 ngày 22 tháng 10 năm 2015

Hạn mức tín dụng 12.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động, tài trợ các giao dịch nhập khẩu, mở L/C trả ngay và phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 6 tháng kể từ ngày giải ngân

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ 3 tại số 5 và 7, Khu phố 3, Phường Phước Long A, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 164/1015/CL/6252282-HĐTC01 ngày 23 tháng 10 năm 2015

Thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 351 m² của bên thứ 3 tại số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp Số 164/1015/CL/6252282-HĐTC02 ngày 23 tháng 10 năm 2015

Thế chấp tài sản gắn liền với đất (hình thành trong tương lai) của bên thứ 3 tại số 6D, Phường Phước Bình, Quận 9, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp bổ sung Số 835/0614/CL/6252282-HĐTC03/SD01 ngày 22 tháng 10 năm 2015

[6] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Long Biên

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 1005/2016/HĐTDHM ngày 10 tháng 5 năm 2016

Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01 ngày 10 tháng 5 năm 2016

Hạn mức tín dụng 2.700.000.000 VND

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp số 23/HĐTLĐ-HNĐT ngày 24 tháng 8 năm 2007

Thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê lại đất tại Khu công nghiệp số 34/HĐTLĐ-HNĐT ngày 27 tháng 9 năm 2007

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

[7] Vay ngắn hạn Ngân hàng Indovina - CN Hải Phòng

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 17CL/IVB HP-CR/2015 ngày 01 tháng 6 năm 2015

Hạn mức tín dụng 200.000,00 USD

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn lưu động, tài trợ nhập khẩu, mở L/C và phát hành thư bảo lãnh cho hoạt động liên quan đến container và vận tải; tài trợ nhập khẩu xe dầu kéo, rơ moóc cũ và những linh kiện liên quan phục vụ hoạt động kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 6 tháng kể từ ngày giải ngân

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp toàn bộ containers tại bãi của Công ty CP Hưng Đạo Container và tại bãi của khách hàng (container cho thuê ngoài) với tổng giá trị bình quân là 1.200.000,00 USD theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất Số 17RM/IVB HP-CR/2015 ngày 16 tháng 6 năm 2015

Thế chấp xe dầu kéo và rơ moóc cũ của Công ty CP Hưng Đạo Container được tài trợ bởi vốn vay Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 17RM/IVB HP-CR/2015 ngày 16 tháng 6 năm 2015

[8] Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Bình Dương

Hợp đồng tín dụng hạn mức Số 149/2015/HĐTDHM-PN/SHB 130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Hạn mức tín dụng 500.000.000 VND bao gồm dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 112/2014/HĐHMTD-PN/SHB 130405 ngày 27 tháng 6 năm 2014

Mục đích sử dụng Bổ sung vốn kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức tín dụng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này

Lãi suất cho vay Được quy định trong từng khế ước nhận nợ

Biện pháp đảm bảo

Thế chấp 1 xe khách nhò hiệu Toyota Hiace có Giấy đăng ký xe ô tô số 014356 theo Hợp đồng gửi giữ tài sản Số 149/2015/HĐGG.130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Thế chấp 1 xe ô tô con hiệu Toyota Fortuner có Giấy đăng ký xe ô tô số 011992 theo Hợp đồng gửi giữ tài sản Số 149/2015/HĐGG.130405 ngày 20 tháng 7 năm 2015

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

[9] Vay dài hạn Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam (VILC)

Hợp đồng cho thuê tài chính Số 2013-00088-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013

Giá mua 1.623.570.850 VND theo Thông báo giá mua số 2013-00088-001 ngày 02 tháng 8 năm 2013

Thời hạn thuê 36 tháng

Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Hợp đồng cho thuê tài chính Số 2013-00090-000 ngày 31 tháng 7 năm 2013

Giá mua 3.528.000.000 VND theo Thông báo giá mua số 2013-00090-001 ngày 02 tháng 8 năm 2013

Thời hạn thuê 36 tháng

Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Hợp đồng cho thuê tài chính Số 2013-00096-000 ngày 07 tháng 8 năm 2013

Giá mua 1.368.583.100 VND theo Thông báo giá mua số 2013-00096-001 ngày 09 tháng 8 năm 2013

Thời hạn thuê 36 tháng

Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Hợp đồng cho thuê tài chính Số 2013-00097-000 ngày 09 tháng 8 năm 2013

Giá mua 1.592.700.000 VND theo Thông báo giá mua số 2013-00097-001 ngày 13 tháng 8 năm 2013

Thời hạn thuê 36 tháng

Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Hợp đồng cho thuê tài chính Số 2013-00113-000 ngày 13 tháng 9 năm 2013

Giá mua 2.500.000.000 VND theo Thông báo giá mua số 2013-00113-001 ngày 18 tháng 9 năm 2013

Thời hạn thuê 36 tháng

Lãi suất thuê Được tính theo lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tại ngày 01/01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Tại ngày 31/12
2015				
Quỹ khen thưởng	590.943.213	-	-	590.943.213
Quỹ phúc lợi	671.981.280	-	-	671.981.280
Cộng	1.262.924.493	-	-	1.262.924.493
2016				
Quỹ khen thưởng	590.943.213	-	-	590.943.213
Quỹ phúc lợi	671.981.280	-	-	671.981.280
Cộng	1.262.924.493	-	-	1.262.924.493

19. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2015	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	899.125.527	1.075.641.430	(46.891.724.743)	113.128.885.195
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	1.341.521.813	1.341.521.813
Tăng giảm khác	-	-	-	-	1.075.641.430	(1.075.641.430)	-	-
31/12/2015	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	1.974.766.957	-	(45.550.202.930)	114.470.407.008
01/01/2016	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	1.974.766.957	-	(45.550.202.930)	114.470.407.008
Lỗ trong năm này	-	-	-	-	-	-	(35.256.521.264)	(35.256.521.264)
31/12/2016	149.598.790.000	9.468.982.448	322.040.533	(1.343.970.000)	1.974.766.957	-	(80.806.724.194)	79.213.885.744

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

43/43/2016/Đm/14/13

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 số 0301411035 ngày 04 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 149.598.790.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ.

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.959.879	14.959.879
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.959.879	14.959.879
Cổ phiếu phổ thông	14.959.879	14.959.879
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	140.000	140.000
Cổ phiếu phổ thông	140.000	140.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.819.879	14.819.879
Cổ phiếu phổ thông	14.819.879	14.819.879
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng	143.392.913.233	161.168.359.443
Doanh thu cung cấp dịch vụ	39.954.696.419	60.110.119.051
Cộng	183.347.609.652	221.278.478.494

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng hóa đã bán	162.722.697.565	134.707.901.181
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	37.190.990.204	51.153.997.893
Cộng	199.913.687.768	185.861.899.074

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền ngân hàng	2.052.074	4.879.628
Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu	-	7.020.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.928.929	32.462
Cộng	10.981.003	7.024.912.090

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền vay	8.649.019.885	12.380.003.704
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.963	33.021.650
Cộng	8.649.026.848	12.413.025.354

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên quản lý	717.400.269	3.728.851.106
Chi phí vật liệu bao bì	-	48.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.522.225	16.343.899
Chi phí khấu hao TSCĐ	163.692.642	644.208.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	185.237.504	656.631.375
Chi phí bằng tiền khác	45.739.231	189.919.954
Cộng	1.126.591.871	5.236.002.377

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	5.977.330.343	8.350.250.742
Chi phí vật liệu bao bì	39.882.881	306.579.834
Chi phí đồ dùng văn phòng	164.577.953	391.016.532
Chi phí khấu hao TSCĐ	671.358.511	2.451.427.040
Thuế, phí và lệ phí	375.626.993	328.463.244
Chi phí dự phòng	230.229.025	992.460.854
Chi phí dịch vụ mua ngoài	645.841.340	1.474.228.267
Chi phí bằng tiền khác	251.707.076	1.007.282.828
Cộng	8.356.554.122	15.301.709.341

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	941.581.998	1.077.208.412
Thu phạt hợp đồng	-	815.498.561
Xử lý công nợ	-	175.787.670
Thanh lý TSCĐ	577.679.853	-
Các khoản thu nhập khác	363.902.145	85.922.181
Chi phí khác	1.174.081.680	9.224.159.219
Thanh lý TSCĐ	-	7.222.008.753
Phạt chậm nộp	519.091.569	793.478.034
Thuế truy thu	421.866.073	146.318.763
Phạt chậm thanh toán lãi vay	215.922.100	737.477.026
Các khoản chi phí khác	17.201.938	324.876.643
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(232.499.682)	(8.146.950.807)

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2016
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(34.919.769.636)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	940.957.642
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	940.957.642
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	940.957.642
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-
Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)	(33.978.811.994)
Thuế suất áp dụng	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế. Năm 2015 thuế suất là 22%

Năm 2016, công ty không có thu nhập chịu thuế nên không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(35.256.521.264)	1.341.521.813
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(35.256.521.264)	1.341.521.813
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.819.879	14.819.879
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.379)	91

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(35.256.521.264)	1.341.521.813
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(35.256.521.264)	1.341.521.813
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	(35.256.521.264)	1.341.521.813
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	14.819.879	14.819.879
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	14.819.879	14.819.879
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.379)	91

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.467.617.798	33.559.461.838
Chi phí nhân công	6.920.542.989	20.695.514.767
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.069.217.526	9.716.281.314
Chi phí dự phòng	230.229.025	992.460.851
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.384.994.628	1.696.215.337
Chi phí bằng tiền khác	604.221.232	1.458.795.364
Cộng	51.676.823.198	68.118.729.471

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát

Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo

Mối quan hệ

Cùng cổ đông sáng lập

Liên quan đến Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát	
Bán hàng hóa, dịch vụ	87.770.363.046
Mua hàng hóa, dịch vụ	33.240.205.835
Mượn tiền	<u>14.000.000.000</u>
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo	
Bán hàng hóa, dịch vụ	22.818.322.727
Mua hàng hóa, dịch vụ	<u>258.500.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty CP Sài Gòn Chấn Phát		
Phải thu của khách hàng	89.139.981.466	56.675.409.696
Người mua trả trước	25.582.000	144.582.000
Phải trả người bán	3.703.504.298	6.804.734.298
Trả trước người bán	3.408.362.876	16.600.000
Phải thu khác	<u>8.000.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH DL & ĐT Quốc tế Tiên Hưng Đạo		
Phải thu của khách hàng	25.647.780.000	1.404.697.273
Người mua trả trước	4.559.500	4.559.500
Trả trước người bán	<u>499.600.000</u>	<u>-</u>

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Bên liên quan

Ông Trần Văn Hùng
Ông Dương Công Phùng
Bà Dương Thị Hà
Bà Trần Thị Xuân Thảo

Mối quan hệ

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị
Thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>
Ông Dương Công Phùng	
Tạm ứng	4.300.000.000
Thu tiền tạm ứng	3.051.000.000
Mượn tiền	10.600.000.000
Trả tiền mượn	<u>10.600.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bà Dương Thị Hà

Tạm ứng	4.005.000.000
Thu tiền tạm ứng	2.005.000.000
Mượn tiền	6.365.300.000
Trả tiền mượn	<u>7.065.300.000</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ông Trần Văn Hùng		
Phải trả tiền mượn	-	3.500.000.000
Ông Dương Công Phùng		
Phải thu tiền tạm ứng	<u>2.300.000.000</u>	<u>1.051.000.000</u>
Bà Dương Thị Hà		
Phải thu tiền tạm ứng	2.000.000.000	-
Phải trả tiền mượn	<u>-</u>	<u>700.000.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương	433.186.868	1.079.031.628
Phụ cấp, tiền thưởng	<u>109.156.127</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>542.342.994</u>	<u>1.079.031.628</u>

2. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở khách quan tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý của Công ty được xác định theo địa điểm của tài sản của Công ty. Doanh thu bán hàng ra bên ngoài trình bày trong bộ phận theo khu vực địa lý được xác định dựa trên địa lý của khách hàng của Công ty.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, bán container, rơ-mooc và các dịch vụ khác liên quan đến container như: cho thuê, vận chuyển, sửa chữa... nên tính chất của hàng hóa, dịch vụ; quy trình sản xuất; kiểu hoặc nhóm khách hàng sử dụng hàng hóa, dịch vụ; điều kiện của môi trường pháp lý có rủi ro và lợi ích kinh tế tương đồng nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HUNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý

Dưới đây là phân tích doanh thu thuần của Công ty theo khu vực địa lý, không tính đến xuất xứ của hàng hóa, dịch vụ.

	<u>Năm 2016</u>
Chi nhánh Nha Trang	-
Chi nhánh Đà Nẵng	655.954.547
Chi nhánh Bình Dương	121.857.396.852
Chi nhánh Hà Nội	45.755.034.857
Chi nhánh Hải Phòng	15.079.223.396
Cộng	<u>183.347.609.652</u>

Dưới đây là phân tích về giá trị còn lại của các tài sản bộ phận, tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình theo khu vực địa lý, nơi đặt các tài sản đó.

	<u>Giá trị còn lại của tài sản bộ phận</u>		<u>Tăng tài sản cố định hữu hình và vô hình</u>
	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>	<u>Năm 2016</u>
Chi nhánh Nha Trang (*)	3.503.594.336	3.681.573.247	-
Chi nhánh Đà Nẵng (*)	4.970.711.007	8.348.538.842	-
Chi nhánh Bình Dương	191.773.225.036	240.310.219.689	10.442.081.550
Chi nhánh Hà Nội	56.125.014.162	27.293.175.251	-
Chi nhánh Hải Phòng	8.100.096.183	41.039.576.465	169.467.273
Chi nhánh Quận 4 (*)	1.294.809.179	4.294.809.179	-
Chi nhánh Văn phòng	19.997.199.861	25.938.023.716	-
Cộng	<u>285.764.649.764</u>	<u>350.905.916.389</u>	<u>10.611.548.823</u>

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

(*) Các chi nhánh đã ngưng hoạt động

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.575.538.290	8.575.538.290	4.327.163.962	4.327.163.962
Phải thu của khách hàng	137.343.811.557	134.566.869.926	83.901.314.585	81.354.601.979
Phải thu khác	12.340.916.305	12.340.916.305	3.367.545.145	3.367.545.145
Cộng	158.260.266.152	155.483.324.521	91.596.023.692	89.049.311.086
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	70.879.779.999	70.879.779.999	103.697.056.127	103.697.056.127
Chi phí phải trả	4.816.529	4.816.529	852.135	852.135
Phải trả khác	3.266.268.615	3.266.268.615	9.919.444.689	9.919.444.689
Các khoản vay	93.536.653.033	93.536.653.033	95.891.397.542	95.891.397.542
Cộng	167.687.518.176	167.687.518.176	209.508.750.493	209.508.750.493

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
31/12/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.575.538.290	-	8.575.538.290
Phải thu của khách hàng	134.566.869.926	-	134.566.869.926
Phải thu khác	12.340.916.305	-	12.340.916.305
Cộng	155.483.324.521	-	155.483.324.521
Phải trả người bán	70.879.779.999	-	70.879.779.999
Chi phí phải trả	4.816.529	-	4.816.529
Phải trả khác	3.266.268.615	-	3.266.268.615
Các khoản vay	78.798.653.033	14.738.000.000	93.536.653.033
Cộng	152.949.518.176	14.738.000.000	167.687.518.176
Chênh lệch thanh khoản thuần	2.533.806.345	(14.738.000.000)	(12.204.193.655)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG ĐẠO CONTAINER

62 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
31/12/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.327.163.962	-	4.327.163.962
Phải thu của khách hàng	81.146.688.623	207.913.356	81.354.601.979
Phải thu khác	2.155.684.145	1.211.861.000	3.367.545.145
Cộng	87.629.536.730	1.419.774.356	89.049.311.086
Phải trả người bán	103.697.056.127	-	103.697.056.127
Chi phí phải trả	852.135	-	852.135
Phải trả khác	9.919.444.689	-	9.919.444.689
Các khoản vay	79.399.397.542	16.492.000.000	95.891.397.542
Cộng	193.016.750.493	16.492.000.000	209.508.750.493
Chênh lệch thanh khoản thuần	(105.387.213.763)	(15.072.225.644)	(120.459.439.407)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức cao do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn. Công ty tiếp tục hoạt động phụ thuộc vào khả năng tạo ra nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh và sự tiếp tục hỗ trợ tài chính từ các cổ đông của Công ty.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017



DƯƠNG CÔNG PHÙNG
Tổng Giám đốc


TRẦN THỊ THU HÀ
Kế toán trưởng


TRẦN THỊ THU HÀ
Người lập biểu